

BỘ CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN
THI TRẮC NGHIỆM TRỰC TUYẾN LUẬT ĐẤT ĐAI 2024

Câu 1. Luật Đất đai năm 2024 có phạm vi điều chỉnh được quy định như thế nào?

- A)
- B)
- C)

D) Luật Đất đai 2024 quy định về chế độ sở hữu đất đai, quyền hạn và trách nhiệm của Nhà nước đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai và thống nhất quản lý về đất đai, chế độ quản lý và sử dụng đất đai, quyền và nghĩa vụ của công dân, người sử dụng đất đối với đất đai thuộc lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Câu 2. Luật Đất đai năm 2024 quy định đối tượng áp dụng bao gồm ?

- A) Cơ quan nhà nước thực hiện quyền hạn và trách nhiệm đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai, thực hiện nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước về đất đai.
- B) Người sử dụng đất.
- C) Các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai.

D) Tất cả phương án trên đều đúng

Câu 3. Theo Luật Đất đai năm 2024 thì cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp là ?

A)

B) Cá nhân đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp; nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp mà có thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó theo quy định của Chính phủ.

C)

D)

Câu 4. Theo Luật Đất đai năm 2024 thì Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất là ?

A)

B) Việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu cho người đang sử dụng đất ổn định đối với thửa đất xác định theo quy định của Luật này.

C)

D)

Câu 5. Theo Luật Đất đai năm 2024 sử dụng đất ổn định là?

A) Việc sử dụng đất vào một mục đích chính nhất định kể từ thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích đó đến thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét việc sử dụng đất ổn định.

B)

C)

D)

Câu 6. Theo Luật Đất đai năm 2024 tái định cư là?

A)

B) Việc Nhà nước thực hiện bồi thường bằng đất ở hoặc bằng nhà ở tại khu tái định cư hoặc địa điểm khác phù hợp cho người có đất thu hồi hoặc hỗ trợ bằng giao đất ở, nhà ở tái định cư cho người không đủ điều kiện bồi thường về đất ở theo quy định của Luật này nhưng không còn chỗ ở nào khác.

C)

D)

Câu 7. Theo Luật Đất đai năm 2024, tranh chấp đất đai là ?

A)

B)

C)

D) Tranh chấp về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất giữa hai hoặc nhiều bên trong quan hệ đất đai.

Câu 8. Theo Luật Đất đai năm 2024 thì chi phí đầu tư vào đất còn lại là ?

A) Chi phí hợp lý mà người sử dụng đất đã đầu tư trực tiếp vào đất phù hợp với mục đích sử dụng đất nhưng đến thời điểm Nhà nước thu hồi đất còn chưa thu hồi hết.

B)

C)

D)

Câu 9. Thuật ngữ “Chiếm đất” theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 được hiểu như thế nào trong các trường hợp dưới đây ?

A)

B)

C) Việc sử dụng đất do Nhà nước đã quản lý mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoặc sử dụng đất của người sử dụng đất hợp pháp khác mà chưa được người đó cho phép

D)

Câu 10. Theo Luật Đất đai năm 2024 có bao nhiêu nguyên tắc sử dụng đất ?

A)

B) 4 nguyên tắc

C)

D)

Câu 11. Theo Luật Đất đai năm 2024 thì có bao nhiêu hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực đất đai ?

A)

B)

C)

D) 11 hành vi

Câu 12. Theo Luật Đất đai năm 2024, công dân có nghĩa vụ nào dưới đây đối với đất đai ?

A) Chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đất đai.

B) Giữ gìn, bảo vệ và phát triển tài nguyên đất.

C) Tôn trọng quyền sử dụng đất của người sử dụng đất khác.

D) Tất cả các nghĩa vụ trên.

Câu 13. Quyền của công dân đối với đất đai ?

A) Tham gia xây dựng, góp ý, giám sát trong việc hoàn thiện và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai.

B) Tham gia quản lý nhà nước, góp ý, thảo luận và kiến nghị, phản ánh với cơ quan nhà nước về công tác quản lý, sử dụng đất đai.

C) Quyền về bình đẳng, bình đẳng giới trong quản lý, sử dụng đất đai.

D) Tất cả các quyền nêu trên.

Câu 14. Theo Luật Đất đai năm 2024, căn cứ vào mục đích sử dụng, đất đai được phân loại thành mấy nhóm?

A)

B) 03 nhóm

C)

B)

Câu 15. Theo Luật Đất đai năm 2024, Nhóm đất nông nghiệp bao gồm các loại đất nào dưới đây?

A) Đất trồng cây hằng năm, gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác; Đất trồng cây lâu năm;

B) Đất lâm nghiệp, gồm đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất; Đất nuôi trồng thủy sản;

C) Đất chăn nuôi tập trung; Đất làm muối; Đất nông nghiệp khác.

D) Tất cả các loại đất trên

Câu 16. Theo Luật Đất đai năm 2024, loại đất nào dưới đây không thuộc nhóm đất nông nghiệp ?

- A)
- B)
- C)

D) Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, gồm: Đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp; đất thương mại, dịch vụ; đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản.

Câu 17. Luật Đất đai năm 2024 quy định Nhà nước thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai theo thẩm quyền quy định của Luật này và luật khác có liên quan thông qua các cơ quan nào dưới đây ?

- A) Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội
- B) Hội đồng nhân dân các cấp
- C) Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp

D) Tất cả các cơ quan trên

Câu 18. Luật Đất đai năm 2024 quy định sở hữu đất đai như thế nào?

A)

B) Đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý

C)

D)

Câu 19. Theo Luật Đất đai năm 2024 thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai ?

A).

B) Ban hành Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết về đất đai; Quyết định quy hoạch sử dụng đất quốc gia; thực hiện quyền giám sát đối với việc quản lý, sử dụng đất đai trong phạm vi cả nước.

C)

D)

Câu 20. Theo Luật Đất đai năm 2024 thì Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có vai trò, trách nhiệm như thế nào trong quản lý và sử dụng đất đai ?

A)

B)

C) Tham gia xây dựng pháp luật, thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản pháp luật về đất đai, dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

quốc gia, dự án có sử dụng đất do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư.

D)

Câu 21. Theo Luật Đất đai năm 2024, thì Đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản không được sử dụng trong thời gian bao nhiêu tháng liên tục và đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà không đưa đất vào sử dụng theo thời hạn ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì sẽ bị nhà nước thu hồi ?

A) 12 tháng

B)

C)

D)

Câu 22. Theo Luật Đất đai năm 2024 thì trước khi ban hành Quyết định thu hồi đất, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải gửi văn bản thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) biết chậm nhất là bao nhiêu ngày đối với đất phi nông nghiệp ?

A)

B)

C)

D) 180 ngày

Câu 23. Theo Luật Đất đai năm 2024 thì Quyết định cưỡng chế phải được thi hành trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày người bị cưỡng chế nhận được quyết định cưỡng chế hoặc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản về việc người bị cưỡng chế vắng mặt hoặc người bị cưỡng chế từ chối nhận quyết định cưỡng chế, trừ trường hợp quyết định cưỡng chế quy định thời gian dài hơn?

A)

B) 10 ngày

C)

D)

Câu 24. Nhà nước giao quyền sử dụng đất là việc Nhà nước ban hành văn bản nào để trao quyền sử dụng đất cho đối tượng có nhu cầu sử dụng đất ?

A)

B) Quyết định giao đất

C)

D)

Câu 25. Nhà nước cho thuê quyền sử dụng đất là việc cơ quan Nhà nước quyết định trao quyền sử dụng đất cho đối tượng có nhu cầu sử dụng đất thông qua:

A) Quyết định hành chính cho thuê quyền sử dụng đất.

B)

C)

D)

Câu 26. Giá đất là giá trị của quyền sử dụng đất tính trên đối tượng nào ?

A) Một đơn vị diện tích đất

B)

C)

D)

Câu 27. Giá trị quyền sử dụng đất là giá trị bằng tiền của quyền sử dụng đất đối với:

A) Một diện tích đất, loại đất tại thời điểm được xác định với thời hạn sử dụng đã được xác định.

B)

C)

D)

Câu 28. Quyết định trưng dụng đất có thể được thực hiện bằng:

A) Lời nói.

B)

C)

D)

Câu 29. Trong trường hợp Quyết định trưng dụng đất được thực hiện bằng lời nói; người có thẩm quyền quyết định trưng dụng phải viết giấy xác nhận việc quyết định trưng dụng đất tại thời điểm trưng dụng và trao cho người có đất trưng dụng. Cơ quan của người đã quyết định trưng dụng đất bằng lời nói có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản việc trưng dụng đất và gửi cho người có đất trưng dụng trong khoảng thời gian kể từ thời điểm quyết định trưng dụng chậm nhất là:

A)

B)

C)

D) 48 giờ

Câu 30. Theo quy định của Luật Đất đai 2024 thì người không có thẩm quyền ra Quyết định trưng dụng đất là:

A. Thủ tướng Chính phủ

B.

C.

D.

Câu 31. Theo quy định của Luật Đất đai 2024 thì Quỹ phát triển đất của địa phương được thành lập bởi cơ quan nào ?

A) UBND cấp tỉnh

B)

C)

D)

Câu 32. Theo Luật Đất đai năm 2024 thì nội dung nào dưới đây là Quyền của công dân đối với đất đai ?

A) Quyền về bình đẳng, bình đẳng giới trong quản lý, sử dụng đất đai.

B) Tham gia đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất theo quy định của pháp luật; đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

C) Nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho, nhận thừa kế, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất; mua, bán, nhận chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp là giá trị quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

D) Tất cả đáp án trên đều đúng

Câu 33. Theo quy định của Luật Đất đai 2024 thì hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế đang sử dụng đất ở, đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam khi Nhà nước thu hồi đất, nếu có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 95 của Luật này thì được bồi thường bằng:

A) Đất ở

B) Nhà ở

C) Tiền hoặc bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi.

D) Chỉ một trong các hình thức nêu trên.

Câu 34. Theo quy định của Luật Đất đai 2024 các hình thức bồi thường về đất dưới đây có phù hợp không khi Nhà nước thu hồi đất phi nông nghiệp không phải là đất ở của hộ gia đình, cá nhân (Trong trường hợp có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 95 của Luật) ?

A) Đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi.

B) Tiền theo thời hạn sử dụng đất còn lại đối với đất sử dụng có thời hạn.

C) Đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở.

D) Tất cả các hình thức bồi thường nêu trên đều phù hợp.

Câu 35. Theo quy định của Luật Đất đai 2024: Các trường hợp dưới đây trường hợp nào không được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ?

A) Đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý quy định tại Điều 217 của Luật này.

B) Đất thu hồi trong các trường hợp quy định tại Điều 81, khoản 1 và khoản 2 Điều 82 của Luật này.

C) Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 96 của Luật này.

D) Tất cả các trường hợp trên.

Câu 36. Theo quy định của Luật Đất đai 2024: Các trường hợp dưới đây trường hợp nào không được bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất?

A) Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập trong thời hạn hiệu lực của thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật này.

B) Tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn. Chủ sở hữu tài sản quy định tại khoản này được hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời.

C) Công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và công trình xây dựng khác mà chủ sở hữu công trình xác định không còn nhu cầu sử dụng trước thời điểm có quyết định thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền.

D) Tất cả các trường hợp trên.

Câu 37. Theo Luật Đất đai năm 2024, hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất phải được?

A) Công chứng hoặc chứng thực, trừ trường hợp một bên hoặc các bên tham gia giao dịch là tổ chức hoạt động kinh doanh bất động sản được công chứng hoặc chứng thực theo yêu cầu của các bên

B)

C)

D)

Câu 38. Theo Luật Đất đai năm 2024, Quyền đối với thửa đất liền kề bao gồm ?

A)

B) Quyền về lối đi; cấp nước, thoát nước; tưới nước, tiêu nước trong canh tác; cấp khí ga; lắp đường dây tải điện, thông tin liên lạc và các nhu cầu cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

C)

D)

Câu 39. Theo quy định của Luật Đất đai 2024: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào lập và thực hiện dự án tái định cư theo quy định của pháp luật ?

- A)
- B)
- C)

D) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Câu 40. Theo Luật Đất đai năm 2024, Người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất; thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất khi có đủ các điều kiện nào dưới đây?

A) Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp thừa kế quyền sử dụng đất, chuyển đổi đất nông nghiệp khi dồn điền, đổi thửa, tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước, cộng đồng dân cư và trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 124 và điểm a khoản 4 Điều 127 của Luật này;

B) Đất không có tranh chấp hoặc tranh chấp đã được giải quyết bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bản án, quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài đã có hiệu lực pháp luật;

C) Quyền sử dụng đất không bị kê biên, áp dụng biện pháp khác để bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự; Trong thời hạn sử dụng đất; Quyền sử dụng đất không bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của pháp luật.

D) Tất cả các điều kiện trên

Câu 41. Theo Luật Đất đai năm 2024, Một trong những điều kiện để Người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất; thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất khi?

A) Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp thừa kế quyền sử dụng đất, chuyển đổi đất nông nghiệp khi dồn điền, đổi thửa, tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước, cộng đồng dân cư và trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 124 và điểm a khoản 4 Điều 127 của Luật này;

- B)
- C)
- D)

Câu 42. Theo Luật Đất đai năm 2024, Trường hợp nhận thừa kế quyền sử dụng đất thì người nhận thừa kế được thực hiện quyền khi nào?

A)

B)

C) Khi có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của Luật này.

D)

Câu 43. Theo Luật Đất đai năm 2024 thì Không thực hiện cưỡng chế quyết định thu hồi đất trong những trường hợp nào?

A) Trong thời gian từ 10 giờ đêm ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau;

B) Các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, ngày lễ theo truyền thống của đồng bào dân tộc;

C) Trong thời gian 15 ngày trước và sau thời gian nghỉ Tết Âm lịch và các trường hợp đặc biệt khác làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội, phong tục, tập quán tại địa phương;

D) Tất cả những trường hợp trên

Câu 44. Theo Luật Đất đai năm 2024 thì thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế là ?

A) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

B)

C)

D)

Câu 45. Theo Luật Đất đai năm 2024 thì Quyết định cưỡng chế phải được thi hành trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày người bị cưỡng chế nhận được quyết định cưỡng chế hoặc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản về việc người bị cưỡng chế vắng mặt hoặc người bị cưỡng chế từ chối nhận quyết định cưỡng chế, trừ trường hợp quyết định cưỡng chế quy định thời gian dài hơn?

A)

B) 10 ngày

C)

D)

Câu 46. Theo Luật Đất đai năm 2024 thì Nhà nước trưng dụng đất trong trường hợp nào để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh hoặc trong tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp, phòng, chống thiên tai ?

A) Cần thiết

B) Thật sự cần thiết

C) Thật cần thiết

d) Rất cần thiết

Câu 47. Theo Luật Đất đai 2024, Tập trung đất nông nghiệp là việc tăng diện tích đất nông nghiệp để tổ chức sản xuất thông qua các phương thức nào dưới đây?

A) Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp theo phương án dồn điền, đổi thửa;

B) Thuê quyền sử dụng đất;

C) Hợp tác sản xuất, kinh doanh bằng quyền sử dụng đất.

D) Tất cả đáp án trên đều đúng

Câu 48. Theo Luật Đất đai 2024, Tranh chấp đất đai mà các bên tranh chấp không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137 của Luật này thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp được quy định như thế nào?

A)

B)

C) Tòa án có thẩm quyền hoặc UBND cấp có thẩm quyền do các bên tranh chấp lựa chọn

D)

Câu 49. Theo Luật Đất đai 2024, Trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai quy định tại Điều 236 của Luật này, các bên tranh chấp phải thực hiện hòa giải tại cơ quan nào?

A) Tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp.

B)

C)

D)

Câu 50. Đa số các Điều của Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành vào thời gian nào ?

A) 01/4/2024

B) 01/7/2024

C) 01/01/2025

D) Thời điểm Nghị quyết 61/2022/QH 15 hết hiệu lực.
